

Số: 382/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 558/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 9 L N, xã Bảo L 3, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 148/16 Nguyễn Văn C, phường BL, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Các đương sự thoả thuận, giao 01 con chung có họ và tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/5/2022 (hiện nay đang ở với chị T) cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao 02 con chung có họ và tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/7/2019; Nguyễn Gia U, sinh ngày 29/01/2021 (hiện nay đang ở với anh L) cho anh Nguyễn Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị T và anh L đủ điều kiện nuôi con nên không ai yêu cầu cấp dưỡng.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, nguyên đơn chị Trần Thị T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009445 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị Trần Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đức Công